| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc** |
| Số: **76/**2022/QĐST - HNGĐ | *Quận 4, ngày 22 tháng 3 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị Thanh T**, sinh năm 1988.

Thường trú: Số 44J A, Phường B, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số 231/83/13M G, Phường H, Quận K, TP. Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông **Trương Em Th2**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 44J A, Phường B, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ điểm a –b khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Ngô Thị Thanh T và ông Trương Em Th2, (Giấy chứng nhận kết hôn số: 17/2013, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường B Quận C, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/02/2013).

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Có 01 (một) con chung tên là Trương Bảo N, sinh ngày 06/7/2015. Hai bên thỏa thuận: Giao con chung tên Trương Bảo Nam cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Th2 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền là 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng vào ngày 10 Dương Lịch hàng tháng. Bắt đầu thi hành gay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Th2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở,

nhưng ông Th2 không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2. Về tài sản chung - Nợ chung: Cả hai xác nhận không có nên không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí Tòa án:

- Án phí Hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Ngô Thị Thanh T nhận nộp toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008634 ngày 14/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Hoàn trả lại cho bà T số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà T đã nộp xong án phí.

- Ông Trương Em Th2 có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo Quyết định của Tòa án phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phương Thúy**